TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/DSST
Ngày 27/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Nguyễn Thị Minh Huệ.

Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Bình; ông Trương Văn Tiến.

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 139/2023/TLST – DS ngày 20/12/2023 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á.

Địa chỉ: Số 130, Phan Đăng Lưu, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Hưng - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Á, chi nhánh Bắc Ninh.

Ông Nguyễn Quang Hưng ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Hải.

Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh Ngân hàng TMCP Đ Á, chi nhánh Bắc Ninh (có mặt).

Địa chỉ: Số 304, đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1975; (vắng mặt);

Trú tại: Thôn Phú Mẫn, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Chính, sinh năm 1967 (vắng mặt).

- Bà Mẫn Thị Lượng, sinh năm 1971; (vắng mặt);

Cùng trú tại: Thôn Phú Mẫn, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/3023 và các lời khai tiếp theo, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh Hải trình bày: Ngày 23/07/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á (gọi tắt là Ngân hàng TMCP Đ Á), chi nhánh Bắc Ninh và bà Nguyễn Thị C1 có ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ. Nội dung, Ngân hàng TMCP Đ Á cho bà Nguyễn Thị C1 vay số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng chẵn)*, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 23/07/2018 đến ngày 23/07/2019, mục đích: kinh doanh, lãi suất: 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn; biện pháp đảm bảo: Tín chấp. Ông Nguyễn Văn Chính là người bảo lãnh trong "Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn" giữa Ngân hàng TMCP Đ Á, chi nhánh Bắc Ninh và bà C1. Ông Chính cam kết trong trường hợp bà C1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng, ông Chính sẽ trả nợ thay cho bà C1 cho đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng.

Tính đến ngày 20/06/2023, bà C1 đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 16.355.643 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.974.357 đồng. Kể từ ngày 23/07/2019 là ngày hết hạn của hợp đồng, bà C1 không trả cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc đòi nợ nhưng bà C1 vẫn không trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị C1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2024 là: nợ gốc là 3.644.357 đồng, lãi trong hạn là 25.643 đồng, lãi quá hạn là 2.958.082 đồng. Tổng cộng là 6.628.082 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp bà Nguyễn Thị C1 không thanh toán hoặc thanh toán không hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn Chính phải có nghĩa vụ trả nợ thay toàn bộ số tiền còn nợ của bà Nguyễn Thị C1 cho Ngân hàng TMCP Đ Á.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị C1 khai: Bà thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) thông qua Hội phụ nữ thôn Phú Mẫn; hàng tháng bà đều trả tiền gốc và lãi qua bà Mẫn Thị Lượng, là Tổ trưởng tổ vay vốn của Hội phụ nữ thôn Phú Mẫn. Nay Ngân hàng TMCP Đ Á yêu cầu bà phải trả số tiền còn nợ theo yêu cầu khởi kiện thì bà không đồng ý vì bà đã trả hết nợ cho Ngân hàng cả tiền gốc và lãi qua bà Lượng rồi. Bà cũng không có tài liệu chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án về việc đã trả nợ cho Ngân hàng qua bà Lượng.

Đối với ông Nguyễn Văn Chính là chồng của bà C1 tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Toà án không lấy được lời khai do ông Chính không hợp tác trong quá trình Toà án giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mẫn Thị Lượng trình bày: Năm 2018, chị Nguyễn Thị C1, sinh năm 1975 ở thôn Phú Mẫn, thị trấn Chờ có vay của Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền 20.000.000 đồng; vay thời hạn 12 tháng, lãi suất 10%/năm, mỗi tháng chị C1 phải trả cả gốc và lãi là 1.835.000 đồng. Số tiền này chị C1 nộp cho bà để bà nộp cho Ngân hàng hàng tháng theo tờ kê khai của Ngân hàng, chứ không có sổ sách

gì. Khi những người vay Ngân hàng mà nộp tiền cho bà tháng nào thì tháng đó bà nộp lại tiền và tờ kê khai cho Ngân hàng. Còn ai không nộp tiền thì bà không nộp cho Ngân hàng. Đối với số nợ gốc và lãi hiện nay của chị C1 mà Ngân hàng đang yêu cầu chị C1 phải trả thì bà không biết vì bà không nhận được của chị C1 số tiền còn nợ. Bà cũng không biết chị C1 đã trả cho Ngân hàng chưa. Nay chị C1 cho rằng đã trả hết nợ cho Ngân hàng thông qua bà là không đúng. Nếu chị C1 cho rằng đã trả hết nợ tiền cho Ngân hàng thông qua bà thì chị C1 phải có căn cứ chứng minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 335, 336, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Á.

- Buộc bà Nguyễn Thị C1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ Á tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2024 là: nợ gốc là 3.644.357 đồng, lãi trong hạn là 25.643 đồng, lãi quá hạn là 2.958.082 đồng. Tổng cộng là 6.628.082 đồng và tiếp tục thanh toán toàn bộ số nợ lãi phát sinh trên nợ gốc, theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thoả thuận theo hợp đồng đã ký, kể từ ngày 27/6/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị C1 không thanh toán hoặc thanh toán không hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn Chính phải có nghĩa vụ trả nợ thay toàn bộ số tiền còn nợ của bà Nguyễn Thị C1 cho Ngân hàng TMCP Đ Á.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ Á khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị C1 phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2024 là 6.628.082 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong. Bị đơn là bà Nguyễn Thị C1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Chính và bà Mẫn Thị Lượng đều cư trú tại thôn Phú Mẫn, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Toà án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng các đương sự đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa, sau đó Tòa án đã giao Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ đối

với các đương sự để tham gia phiên tòa tiếp theo nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, tại "Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ" đề ngày 23/07/2018 đã thể hiện bà Nguyễn Thị C1 vay của Ngân hàng TMCP Đ Á, chi nhánh Bắc Ninh số tiền 20.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày vay 23/07/2018 đến ngày 23/07/2019; mục đích: kinh doanh, lãi suất: 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn; biện pháp đảm bảo: Tín chấp. Ông Nguyễn Văn Chính là người bảo lãnh trong "Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn" giữa Ngân hàng TMCP Đ Á, chi nhánh Bắc Ninh và bà C1. Ông Chính cam kết trong trường hợp bà C1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng, ông Chính sẽ trả nợ thay cho bà C1 cho đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng.

Thời hạn hết hạn của hợp đồng là ngày 23/07/2019. Ngày 20/6/2023, Ngân hàng gửi đơn khởi kiện, Tòa án thụ lý vụ án ngày 20/12/2023. Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015: Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết về hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên. Do các đương sự trong vụ án không đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do vậy quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 20/6/2023, bà C1 đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 16.355.643 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.974.357 đồng. Kể từ ngày 23/07/2019 là ngày hết hạn của hợp đồng, bà C1 không trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi nào. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc đòi nợ nhưng bà C1 vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Do bà C1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi khi đến hạn thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi của bên vay, vi phạm các điều khoản đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP Đ Á yêu cầu bà Nguyễn Thị C1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2024 là: nợ gốc là 3.644.357 đồng, lãi trong hạn là 25.643 đồng, lãi quá hạn là 2.958.082 đồng. Tổng cộng là 6.628.082 đồng và tiếp tục thanh toán toàn bộ số nợ lãi phát sinh trên nợ gốc, theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thoả thuận theo hợp đồng đã ký, kể từ ngày 27/6/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, ông Nguyễn Văn Chính là người bảo lãnh trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ" giữa Ngân hàng TMCP Đ Á và bà Nguyễn Thị C1. Theo quy định của Điều 335 Bộ luật Dân sự năm 2015, ông Nguyễn Văn Chính phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bà Nguyễn Thị C1 nếu đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bà Nguyễn Thị C1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.

Đối với việc bà C1 cho rằng bà đã trả hết số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng thông qua bà Lượng nhưng bà không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng

minh nên không có căn cứ để xem xét chấp nhận. Trường hợp giữa bà C1 và bà Lượng có tranh chấp về số tiền mà bà C1 cho rằng bà đã trả hết số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng thông qua bà Lượng thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 235, 264, 266, 147, 184, 227, 228, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 335, 336, 429, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Á.

2. Buộc bà Nguyễn Thị C1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2024 là: nợ gốc là 3.644.357 đồng, lãi trong hạn là 25.643 đồng, lãi quá hạn là 2.958.082 đồng. Tổng cộng là 6.628.082 đồng và bà Nguyễn Thị C1 phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán toàn bộ số nợ lãi phát sinh trên nợ gốc, theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thoả thuận theo hợp đồng đã ký, kể từ ngày 27/6/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị C1 không thanh toán hoặc thanh toán không hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn Chính phải có nghĩa vụ trả nợ thay toàn bộ số tiền còn nợ của bà Nguyễn Thị Nguyệt cho Ngân hàng TMCP Đ Á.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C1 phải chịu 331.000 đồng tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 002225, ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKS huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Người tham gia tố tụng**;**
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Minh Huệ